TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 24 tháng 7 năm 2017

Số: 219/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 252/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Kim H**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện tại: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh **Trương Văn A**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim H với anh Trương Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Kim H và anh Trương Văn A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị H và anh A có 01 người con chung tên Trương Văn Hoàng B, sinh ngày 24/4/2012. Hiện nay, cháu B đang sống với chị H. Chị H và anh A thỏa thuận sau khi ly hôn chị H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, anh A không cấp dưỡng nuôi cháu B.

Anh A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Kim H tự nguyện chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Do chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0010084 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị Trần Thị Kim H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự; TAND tỉnh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga